

Bản án số: 15/2018/DS-ST
Ngày: 24/5/2018
V/v tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Ngọc Giang

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1984

Cư trú tại: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: bà Trần Thị N, sinh năm 1972

Cư trú tại: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở: Khu dân cư T, ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh năm 1990, cư trú tại: ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2017, nguyên đơn – ông Nguyễn Văn H trình bày: vào ngày 24/4/2017, vợ chồng ông H và bà Nguyễn Thị Mỹ Q có bán heo cho bà Trần Thị N tổng cộng là 418 kg với số tiền 12.250.000 đồng (mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bà N trả cho ông H được số tiền 5.250.000 đồng và còn thiếu lại 7.000.000 đồng. Bà N hẹn với ông H trong thời

hạn 10 ngày sẽ trả nhưng đến nay chưa thực hiện. Nay ông H yêu cầu bà N trả số tiền còn thiếu là 7.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Mỹ Q trình bày: thống nhất ý kiến của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 22/12/2017, ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Trần Thị N trả tiền do bà N còn nợ từ việc mua heo của ông H và bà Q. Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý theo quy định pháp luật.

[2] Bà Trần Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đưa vụ án ra xét xử, triệu tập bà N tham gia phiên tòa ngày 13/4/2018, ngày 24/5/2018 nhưng bị đơn không đến tham dự nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn Trần Thị N. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải cơ sở ngày 19/5/2017 của Tổ hòa giải ấp Trường Thuận, xã Trường Long, bà N đồng ý trả nợ cho ông H theo cách thức mỗi tháng trả 2.000.000 đồng. Như vậy, bà N có giao kết hợp đồng mua heo với ông H nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ trả tiền, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả của nguyên đơn nêu ra tại phiên tòa vượt quá phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn chịu án phí có giá ngạch 5% tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 428, Điều 431, Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị N trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: bà N nộp 350.000 đồng. Ông H được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai số 005196 ngày 22/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- Lưu (HS - 2b).

Liêng Thị Hồng Hoa